

Số: 23 /KH-SNN

Lạng Sơn, ngày 02 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH**Thực hiện dự án Hợp phần 3 Cơ sở hạ tầng chuỗi giá trị nông nghiệp
thuộc dự án BIIG1 -Tiểu dự án tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2022-2024**

Thực hiện Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của UBND tỉnh về việc chuyển nhiệm vụ chủ đầu tư Hợp phần 3 (Cơ sở hạ tầng chuỗi giá trị nông nghiệp) thuộc dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn”- Tiểu dự án tỉnh Lạng Sơn;

Nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, cụ thể hóa các mục tiêu của dự án, tạo tiền đề thực hiện dự án trong những năm tiếp theo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Xây dựng kế hoạch thực hiện dự án trong năm 2022 và giai đoạn 2023-2024 như sau:

I. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu chung**

- Mục tiêu dài hạn: Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế, rút ngắn khoảng cách kết nối kinh tế, nâng cao khả năng cạnh tranh vùng nhằm đáp ứng nhu cầu hiện đại hóa thị trường của nền kinh tế khu vực Đông Bắc Bộ nói chung và tỉnh Lạng Sơn nói riêng thông qua việc tăng cường chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp nông thôn (ARVC).

- Mục tiêu ngắn hạn: Sửa chữa, nâng cấp các công trình hạ tầng phục vụ hỗ trợ phát triển chuỗi giá trị hàng hoá các sản phẩm nông nghiệp nhằm đẩy mạnh tăng trưởng, nâng cao khả năng cạnh tranh, thu hút đầu tư vào các vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh, thúc đẩy phát triển sản xuất hàng hóa, góp phần quan trọng thúc đẩy liên kết kinh tế, thu hút nguồn vốn tại địa phương cho phát triển kinh tế xã hội và giảm nghèo trong toàn khu vực thông qua cơ chế đầu tư công và hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thành cơ sở hạ tầng giao thông kết nối vùng sản xuất tập trung các sản phẩm Quế, Hồi, Thạch đen, Rau an toàn với mạng lưới giao thông liên tỉnh, huyện, xã; sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi phục vụ vùng sản xuất Thạch đen, Rau an toàn.

- Hỗ trợ ít nhất 7-10 doanh nghiệp, 30 Hợp tác xã sản xuất chế biến, tiêu thụ các sản phẩm Hồi, Quế, Thạch đen, Rau an toàn trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ, thúc đẩy, nâng cao giá trị các sản phẩm Quế, Hồi, Thạch đen, rau an toàn ít nhất 10% so với trước khi thực hiện dự án, nâng cao thu nhập của người

dân trong vùng dự án; Hình thành 2-3 liên kết chuỗi giá trị các sản phẩm Hôi, Quế, Thạch đen, Rau an toàn.

- Giải ngân 100% nguồn vốn vay ODA đã phân bổ của dự án.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thực hiện điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi Hợp phần 3

Thực hiện hoàn thiện việc điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi Hợp phần 3: Lấy thẩm định của các cơ quan ban ngành tỉnh, chỉnh sửa hoàn thiện và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; hoàn thành trước 15/3/2022.

2. Đầu tư xây dựng hạ tầng công

Tập trung đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông liên kết vùng sản xuất với các trục đường chính liên huyện, liên xã; tu sửa, nâng cấp các tuyến kênh, mương thủy lợi phục vụ sản xuất Rau an toàn, Thạch đen tập trung. Từ đó, giúp thúc đẩy việc lưu thông hàng hóa, phát triển sản xuất, cũng góp phần nâng cao đời sống, phục vụ phát triển kinh tế xã hội nói chung trên địa bàn các khu vực sản xuất Quế, Hôi, Thạch đen, Rau an toàn.

Hỗ trợ xây dựng hạ tầng công sẽ thực hiện từng bước theo đúng quy trình, quy định của pháp luật, bắt đầu triển khai từ tháng 2/2022 và phân đấu hoàn thành trong năm 2024, các công việc chính cần triển khai:

- Thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư các công trình hạ tầng công: Lập nhiệm vụ khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi; lựa chọn nhà thầu tư vấn lập dự án đầu tư; hoàn thành trong tháng 3/2022;

- Hoàn thiện báo cáo nghiên cứu khả thi hạng mục hạ tầng công: Lập báo cáo nghiên cứu khả thi, trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt; hoàn thiện các báo cáo sàng lọc liên quan đến tái định cư không tự nguyện, người bản địa và môi trường theo REMDF và EARF đã được phê duyệt, xin ý kiến nhà tài trợ trước khi phê duyệt; hoàn thành trước 15/6/2022;

- Chuẩn bị thiết kế bản vẽ thi công hạng mục hạ tầng công: Lập kế hoạch đấu thầu tổng thể, xin ý kiến nhà tài trợ ADB và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Lập nhiệm vụ khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và xin ý kiến nhà tài trợ ADB (trường hợp sử dụng vốn vay); thực hiện thủ tục lựa chọn nhà thầu khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công; hoàn thành trong tháng 7/2022;

- Hoàn thiện thiết kế bản vẽ thi công hạng mục hạ tầng công: Lập thiết kế bản vẽ thi công, trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt; hoàn thành trong tháng 10/2022;

- Chuẩn bị các điều kiện trước khi triển khai thi công: Chuẩn bị mặt bằng, rà phá bom mìn; lập hồ sơ mời thầu theo hướng dẫn của nhà tài trợ về gói thầu xây lắp và giám sát thi công; thực hiện lựa chọn nhà thầu; hoàn thành trước 15/12/2022;

- Thực hiện triển khai thi công xây dựng các hạng mục công trình: bắt đầu từ tháng 01/2023 đến tháng 6/2024;

- Hoàn thiện các thủ tục điều chỉnh dự án, bổ sung nguồn vốn và thực hiện các hạng mục hạ tầng giai đoạn 2 (sau khi hoàn thiện điều chỉnh chủ trương đầu tư cả dự án BIIG1-Lạng Sơn), thực hiện từ tháng 10/2022.

3. Triển khai các gói vốn hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã

Triển khai các gói vốn hỗ trợ cạnh tranh giúp doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển, mở rộng quy mô sản xuất, từng bước hình thành các đầu mối vững chắc góp phần xây dựng liên kết chuỗi trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, cụ thể:

3.1. Hoàn thành thủ tục, hồ sơ, thực hiện hoạt động tuyên truyền, quảng bá các gói vốn

- Xây dựng sổ tay hướng dẫn Quy trình cấp vốn và thực hiện: Làm việc với các chương trình dự án hiện thời (Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới...) thu thập và chia sẻ thông tin đầu tư CSHT; thảo luận và thống nhất các loại công trình có thể lồng ghép vốn để đạt hiệu quả thúc đẩy chuỗi giá trị phát triển (chuỗi giá trị 4 loại sản phẩm). Xác định nhu cầu hỗ trợ cấp vốn của các tác nhân trong chuỗi giá trị. Làm việc với các bên liên quan. Xây dựng sổ tay hướng dẫn quy trình cấp vốn và thực hiện. Tiến hành từ tháng 01/2022 và hoàn thành trong tháng 3/2022.

- Tài liệu của hội thảo, tuyên truyền giới thiệu chương trình cấp vốn của dự án: Chuẩn bị tài liệu tập huấn, hội thảo. Đánh giá nhu cầu của các bên liên quan để tiến hành tập huấn, hội thảo. Tổ chức hội thảo tuyên truyền về chương trình cấp vốn, quy trình thủ tục, hồ sơ yêu cầu của gói vốn hỗ trợ trong Dự án BIIG cho các tác nhân trong chuỗi giá trị. Thực hiện từ tháng 3 đến đầu tháng 4/2022.

- Tuyên truyền, tập huấn về các gói vốn cạnh tranh và hướng dẫn thủ tục ký hợp đồng cấp vốn: Tuyên truyền trên báo đài, thông tin đại chúng về các gói vốn. Tổ chức hội thảo tuyên truyền về chương trình cấp vốn, quy trình thủ tục, hồ sơ yêu cầu của gói vốn hỗ trợ. Tập huấn về thủ tục và các gói vốn cạnh tranh trong việc tiếp cận xây dựng thị trường sản phẩm chiến lược tỉnh Lạng Sơn (Hồi, Quế, Rau an toàn và Thạch đen). Hướng dẫn, hỗ trợ các tác nhân trong chuỗi giá trị chuẩn bị hồ sơ, kiểm tra hồ sơ, ký hợp đồng cấp vốn. Tiến hành thường xuyên, liên tục, xuyên suốt quá trình thực hiện dự án đến hết quý I năm 2024.

3.2. Xây dựng kế hoạch và thực hiện hỗ trợ, giám sát hoạt động các đơn vị/tổ chức được cấp vốn

- Xây dựng kế hoạch hỗ trợ cấp vốn: Xây dựng lịch trình cấp vốn theo quý trong các năm thực hiện dự án. Phê duyệt và chia sẻ kế hoạch cấp vốn. Thực hiện trong tháng 3 và 4/2022;

- Thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị, tổ chức hoàn thiện hồ sơ cấp vốn và thúc đẩy và giám sát tiến trình nhận vốn. Tiếp nhận phản hồi của doanh nghiệp, HTX, UBND các cấp về hồ sơ cấp vốn. Thực hiện các chuyến công tác hỗ trợ, hướng dẫn về hồ sơ cấp vốn. Bắt đầu thực hiện từ quý II/2022 đến quý I/2024 hoặc đến khi hết hồ sơ xin cấp vốn.

- Tổ chức lựa chọn các doanh nghiệp, HTX: Chấm điểm lựa chọn và hình thành danh sách doanh nghiệp, HTX đủ điều kiện tham gia. Tổ chức hội đồng lựa chọn các doanh nghiệp, HTX có kế hoạch kinh doanh khả thi và phù hợp với các điều kiện của dự án. Thực hiện công tác quản lý nhà nước về công tác phê duyệt. Bắt đầu thực hiện từ quý III/2022 đến quý II/2024 hoặc đến khi hết nguồn vốn, được chia thành nhiều đợt theo từng quý.

- Hỗ trợ thực hiện, giám sát hoạt động các đơn vị/tổ chức được cấp vốn: Thực hiện công tác giám sát kiểm tra điều kiện sản xuất, kinh doanh. Thực hiện công tác giám sát tiến độ thực hiện, chất lượng công trình. Thực hiện xuyên suốt từ quý II/2022 dự án đến quý II/2024, được chia thành nhiều đợt theo từng quý.

- Hướng dẫn, hỗ trợ thủ tục giải ngân gói vốn cạnh tranh: Hướng dẫn quy trình, thủ tục giải ngân. Tổ chức kiểm tra nghiệm thu công trình, hoạt động đầu tư. Thực hiện thường xuyên, liên tục bắt đầu từ quý II/2022 đến khi kết thúc dự án.

4. Các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy hình thành chuỗi giá trị

4.1. Cập nhật kế hoạch chiến lược

Thực hiện khảo sát, đánh giá thực trạng 4 chuỗi sản phẩm tại địa phương, xây dựng báo cáo, đề xuất lộ trình, kế hoạch chiến lược, hỗ trợ hình thành chuỗi giá trị từng sản phẩm, phù hợp với điều kiện địa phương; hoàn thành trong tháng 4/2022.

4.2. Tổ chức vùng sản xuất

Tập trung trồng thay thế, trồng dặm diện tích rừng hồi già cỗi, tận dụng các vùng đất trống, đồi trọc có điều kiện phù hợp mở rộng diện tích quế; thực hiện bắt đầu từ quý IV/2022, đơn vị chủ trì thực hiện hàng năm báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT làm cơ sở tổng hợp và báo cáo.

Xác định và xây dựng vùng Rau an toàn công nghệ cao và vùng trồng Rau an toàn chuyên canh. Xây dựng vùng Rau an toàn theo tiêu chuẩn chất lượng Rau VietGAP và định hướng một số sản phẩm theo tiêu chuẩn chất lượng hữu cơ Việt Nam; hình thành vùng sản xuất tập trung và liên kết tiêu thụ giữa người sản xuất và doanh nghiệp;

Quản lý chọn lọc và SX giống Quế, Hồi và Thạch đen bản địa. Xác định cây đầu dòng cho vườn ươm quế hồi; lập danh sách và quản lý các vườn ươm giống quế hồi, thạch đen; tổ chức giám sát, kiểm tra, quản lý chất lượng cây giống;

Tổ chức vùng sản xuất theo tổ nhóm, quản lý bằng mã số theo liên kết chuỗi với doanh nghiệp. Hỗ trợ khảo sát, cấp mã số vùng trồng các sản phẩm quế, hồi và thạch đen phục vụ thị trường Trung Quốc, thị trường cao cấp; phát triển các vùng trồng Quế, Hồi, Thạch đen theo tổ nhóm có sản phẩm đạt các tiêu chuẩn chứng nhận theo liên kết với DN; phát triển các vùng trồng Quế, Hồi, Thạch đen theo tổ nhóm có sản phẩm đạt các tiêu chuẩn chứng nhận theo liên kết với DN; xây dựng cơ sở dữ liệu về mã số vùng trồng 4 loại sản phẩm;

Nâng cao năng lực tổ chức sản xuất của 4 sản phẩm. Đào tạo nâng cao năng lực quản trị HTX và các doanh nghiệp; hỗ trợ lập kế hoạch sản xuất và kinh doanh cho các HTX.

4.3 Các hoạt động hỗ trợ tiếp cận thị trường và nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ

Xúc tiến thương mại trong và ngoài nước. Hỗ trợ xúc tiến thương mại trong và ngoài nước chuyên biệt cho SP chế biến Quế, Hồi và Thạch đen tập trung vào các thị trường XK cao cấp; tiến hành nghiên cứu sâu về các thị trường quốc tế để xác định thị trường mục tiêu; lồng ghép thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp, HTX trong các hoạt động, sự kiện xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm. Số hóa giới thiệu quảng bá các sản phẩm quế hồ, thạch đen, Rau an toàn đặc sản; tăng cường quảng bá, truyền thông các sản phẩm trên các kênh truyền hình, mạng xã hội (facebook, youtube, weibo...);

Xây dựng cơ sở dữ liệu và thương mại số cho 4 sản phẩm. Xây dựng cơ sở dữ liệu trên trang web; kết nối, tổng hợp các nguồn dữ liệu; xây dựng ứng dụng trên điện thoại thông minh nhằm tăng cường khả năng kết nối chia sẻ thông tin của các tác nhân trong chuỗi; phổ biến kiến thức sản xuất, liên kết sản xuất, tiêu thụ của 4 loại sản phẩm; kết nối cửa hàng số, thương mại điện tử;

Tăng cường quản lý chất lượng theo công đoạn của chuỗi giá trị; Tăng cường quản lý Nhà nước về bảo đảm ATVSTP cho các sản phẩm Quế, Hồi, Thạch đen và Rau an toàn của cơ sở sản xuất địa phương; Quản lý chất lượng sản phẩm sơ chế, chế biến;

Tăng cường quản lý thị trường và phòng vệ thương mại chống hàng giả, hàng chất lượng thấp, gian lận nguồn gốc (bã hồi, hồi quay đầu) cạnh tranh với hoa hồi Lạng Sơn;

Nghiên cứu và chuyển giao công nghệ. Hỗ trợ và chuyển giao công nghệ xử lý bã thải thạch đen sau chế biến; hỗ trợ và chuyển giao công nghệ bảo quản chế biến thạch đen; hỗ trợ và chuyển giao công nghệ chế biến sản phẩm mới cho quế, hồi và thạch đen; nghiên cứu ứng dụng giống phù hợp với thị trường mục tiêu;

Tăng cường quảng bá thương hiệu, đảm bảo chất lượng sản phẩm trong chuỗi giá trị chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu. Công bố chất lượng các sản phẩm lựa chọn và XD quy chế sử dụng chỉ dẫn địa lý; hỗ trợ cơ sở, doanh nghiệp nhỏ xây dựng thương hiệu cho 04 loại sản phẩm;

Tăng cường liên kết khối công và khối tư cấp huyện, tỉnh và quốc gia. Củng cố và mở rộng hiệp hội quế hồi và gia vị Lạng Sơn; xây dựng các hoạt động phát triển chi hội quế hồi tại các huyện gắn với các hoạt động trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện; hình thành hội thu mua, sản xuất chế biến thạch đen Tràng Định và các hoạt động gắn kết giữa các thành viên; củng cố và phát triển Liên hiệp các HTX Rau Lạng Sơn kết nối xây dựng thương hiệu Rau an toàn Lạng Sơn và hệ thống tiêu thụ.

4.4. Hỗ trợ chính sách

Nghiên cứu kết hợp với sản phẩm hoa hồi, đề xuất Chính phủ đưa quế vào danh mục SP nguyên liệu chiến lược quốc gia, XD đề án quy hoạch tổng thể, chiến lược đầu tư dài hạn và các chính sách đặc thù cho ngành quế hồi và thạch đen; chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất theo vùng trồng; chính sách thu hút đầu tư các sản phẩm chế biến sâu; chính sách đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; chính sách hỗ trợ xây dựng, số hóa phục vụ hạ tầng số và công nghệ 4.0.

(Chi tiết kế hoạch thực hiện tại biểu kèm theo)

III. NGUỒN VỐN VÀ CƠ CẤU NGUỒN VỐN

1. Tổng nguồn vốn hợp phần 3 đã phê duyệt

Tổng mức đầu tư đã phê duyệt tại Quyết định số 699/QĐ-UBND: 16.910.178 USD (*tương đương 379.464 triệu đồng với tỷ giá 22.440VNĐ/1\$*). Cụ thể như sau:

STT	Hạng mục công việc	Giá trị (USD)	Giá trị (VNĐ)
A. Chi phí cơ bản		15.775.709	354.006.912.002
1	Cơ sở hạ tầng phát triển cho chuỗi Giá trị nông nghiệp	11.290.463	253.357.979.893
2	Nhà cung cấp dịch vụ cho HortLangSon	2.993.545	67.175.154.110
3	Chi phí HortLangSon	1.104.400	24.782.727.938
4	Chi phí khác	387.302	8.691.050.062
B. Dự phòng phí		840.351	18.857.486.544
C. Chi phí tài chính trong quá trình thực hiện		294.118	6.599.999.858
1	Lãi vay trong quá trình xây dựng	294.118	6.599.999.858
Tổng cộng		16.910.178	379.464.398.404

Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay ADB và vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam, cụ thể như sau:

- Vốn vay ưu đãi từ ADB (ADF/COL): 15 triệu USD, tương đương 336,6 tỷ đồng;

- Vốn đối ứng: 1,91 triệu USD, tương đương 42,9 tỷ đồng.

Cơ chế tài chính trong nước

- Phần vốn vay ADF/COL của ADB: Ngân sách trung ương cấp phát 90% và cho vay lại 10%.

- Phần vốn đối ứng:

+ Đối với phần vốn đối ứng để thực hiện phần vốn vay ADB được cấp phát: UBND tỉnh Lạng Sơn thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/09/2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách

nhà nước giai đoạn 2016-2020.

+ Đối với phần vốn đối ứng để thực hiện phần vốn do tỉnh vay lại: UBND tỉnh Lạng Sơn tự cân đối từ nguồn ngân sách của tỉnh.

2. Cơ cấu nguồn vốn thực hiện trong năm 2022

Theo Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư ngân sách Trung ương năm 2022, Hợp phần 3 dự kiến được phân bổ 50 tỷ đồng. Chi tiết phân bổ kinh phí cho các công việc dự kiến như sau:

TT	Hạng mục	Kinh phí 2022 (triệu đồng)		
		Tổng	ADB	ĐU
	Tổng hợp kinh phí	50.000	35.000	15.000
1	Gói thầu xây dựng (tạm ứng)	11.000	10.000	1.000
2	Chi phí quản lý dự án	1.000		1.000
3	Chi phí tư vấn			
3.1	Gói thầu khảo sát, lập dự án	1.300		1.300
3.2	Gói thầu khảo sát, lập thiết kế BVTC	5.100	4.500	600
3.3	Chi phí giám sát khảo sát (tổng 2 bước)	100		100
3.4	Gói thầu giám sát thi công xây dựng	2.100	2.000	100
3.5	Tư vấn ARVC	4.400	4.000	400
4	Chi phí khác			
4.1	Chi phí rà phá bom mìn	500		500
5	Hỗ trợ Doanh nghiệp, nhóm SX			
5.1	Gói hỗ trợ doanh nghiệp (3 doanh nghiệp)	6.000	6.000	
5.2	Gói hỗ trợ nhóm sản xuất (10 gói)	8.500	8.500	
6	Chi phí giải phóng mặt bằng	10.000		10.000

3. Cơ cấu nguồn vốn thực hiện trong giai đoạn 2023-2024

Sau năm 2022, tổng nguồn vốn dự kiến cho Hợp phần 3 sẽ gồm phần vốn còn lại theo Quyết định số 699/QĐ-UBND và phần vốn kết dư từ các hợp phần 1+2+4 trong dự án BIIG1-Tiểu dự án tỉnh Lạng Sơn. Khi có quyết định phân khai chi tiết của UBND tỉnh, Chủ đầu tư sẽ phân bổ cụ thể cho các công việc cần thực hiện của Hợp phần 3.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Quản lý dự án cơ sở hạ tầng chuỗi giá trị nông nghiệp

Chủ trì, chỉ đạo đơn vị tư vấn ARVC, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác hỗ trợ xây dựng hạ tầng công, triển khai các gói vốn cạnh tranh; là đơn vị đầu mối theo dõi, đôn đốc tiến độ, tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ xây dựng chuỗi giá trị các sản phẩm Hôi, Quế, Thạch đen, Rau an toàn trong khuôn khổ hợp phần 3 Dự án Cơ sở hạ tầng chuỗi giá trị nông nghiệp

thuộc dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Lạng Sơn. Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, hội nghị, hội thảo quảng bá các gói vốn cạnh tranh trong khuôn khổ dự án.

Thực hiện nhiệm vụ thường trực nghiên cứu, tham mưu, trực tiếp tổng hợp, báo cáo các khó khăn vướng mắc trong thực hiện dự án cho lãnh đạo Sở.

2. UBND các huyện, thành phố

Giới thiệu, tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân, Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác có liên quan đến 04 chuỗi giá trị nông nghiệp (Hồi, Quế, Thạch đen, Rau an toàn) được biết và tiếp cận Hợp phần 3.

Đối với các huyện có thực hiện đầu tư hạ tầng công, chủ động phối hợp với Ban QLDA trong việc triển khai các hạng mục hạ tầng công như tuyên truyền vận động người dân phối hợp, công tác giải phóng mặt bằng và các công việc khác có liên quan tới đầu tư xây dựng hạ tầng trên địa bàn.

3. Chi cục Phát triển nông thôn

Hỗ trợ hình thành các nhóm sản xuất; Tập huấn đào tạo, nâng cao kiến thức, năng lực về quản trị kinh doanh, quản trị nhóm ... cho các nhóm hộ, hợp tác xã tham gia vào chuỗi giá trị.

Phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, nhóm hộ hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ đăng ký nhận gói hỗ trợ cạnh tranh trong khuôn khổ dự án.

Phối hợp với Ban quản lý dự án CSHT chuỗi giá trị, các đơn vị liên quan giám sát việc thực hiện các công việc theo hợp đồng hỗ trợ gói vốn cạnh tranh đã được ký kết của các doanh nghiệp, tổ chức.

4. Chi cục Thủy lợi

Phối hợp với Ban quản lý dự án CSHT chuỗi giá trị khảo sát, đánh giá hiện trạng hệ thống thủy lợi, cấp nước đối với các vùng sản xuất tập trung trong khuôn khổ dự án. Thực hiện công tác theo dõi, dự báo thiên tai có thể ảnh hưởng đến sản xuất các sản phẩm trồng trọt.

5. Chi cục Kiểm lâm

Khảo sát, lập bản đồ quy hoạch các vùng trồng Quế, Hồi tập trung; xây dựng kế hoạch, thực hiện công tác phát triển vùng sản xuất các sản phẩm Quế, Hồi phục vụ chế biến và xuất khẩu.

Quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp; thực hiện các quy trình công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp gồm: lâm phần tuyển chọn; rừng giống chuyên hóa; rừng giống trồng; vườn giống; vườn cây đầu dòng; cây trội lấy vật liệu giống sản xuất giống phục vụ trồng rừng; cây đầu dòng để cung cấp hom, cành ghép, mắt ghép đối với cây Hồi, Quế.

6. Chi cục Trồng trọt - Bảo vệ thực vật

- Hỗ trợ xây dựng cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói thạch đen và các sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu. Tăng cường quản lý, giám sát các vùng trồng và cơ sở đóng gói đã được cấp mã số hiện có. Xây dựng, triển khai các mô hình áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tạo ra sản phẩm chất lượng, an toàn đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Chủ động dự tính, dự báo, cảnh báo và hướng dẫn phòng chống dịch hại trên cây trồng, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do sinh vật gây ra. Trong đó tập trung vào các vùng sản xuất tập trung sản phẩm Quế, Hồi, Rau an toàn, Thạch đen trong phạm vi dự án và trên địa bàn toàn tỉnh.

7. Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản

Hướng dẫn các cơ sở sản xuất, sở chế chế biến các sản phẩm Quế, Hồi, Thạch đen, Rau an toàn thực hiện theo đúng các quy trình vệ sinh an toàn thực phẩm; Đồng thời hướng dẫn các cơ sở sản xuất, sở chế chế biến thực theo đúng quy chuẩn chung đối với các sản phẩm đã có quy chuẩn TCVN, QCVN,...của Nhà nước như Quế, Hồi, Rau.

Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn địa phương về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm cho sản phẩm Thạch đen Lạng Sơn; Quản lý, giám sát chất lượng sản phẩm Hồi, Quế, Thạch đen, Rau an toàn của các thành phần tham gia hình thành chuỗi giá trị; Xác định, hỗ trợ hình thành vùng Rau an toàn công nghệ cao và vùng trồng Rau an toàn chuyên canh; Tăng cường quảng bá, giới thiệu thương hiệu các sản phẩm nông sản Lạng Sơn.

Phối hợp Ban Quản lý dự án thực hiện kiểm tra giám sát quy trình an toàn thực phẩm của các tổ chức, doanh nghiệp, nhóm sản xuất ... được cấp nguồn vốn hỗ trợ cạnh tranh.

8. Ban quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT

Phối hợp với Ban Quản lý dự án tiến hành khảo sát, đánh giá cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi các vùng sản xuất được hỗ trợ trong khuôn khổ dự án.

Tham mưu cho Ban giám đốc Ban quản lý dự án thực hiện các công việc liên quan tới đầu tư xây dựng công trình cơ sở hạ tầng phục vụ vùng sản xuất theo quy định hiện hành.

9. Trung tâm Khuyến nông

Khảo sát, xây dựng các mô hình nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng, khoa học công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm Quế, Hồi, Thạch đen, Rau an toàn; Tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật, tư vấn, hội thảo, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm, quảng bá xúc tiến thương mại.

Thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc các sản phẩm Quế, Hồi, Thạch đen, Rau an toàn; phối hợp với Ban Quản lý dự án cơ sở hạ tầng chuỗi giá trị và các cơ quan liên quan thực hiện công tác quảng bá gói vốn hỗ trợ doanh nghiệp và hợp tác xã có tham gia vào các khâu trong chuỗi giá trị.

10. Phòng Kế hoạch tài chính

Theo dõi việc sử dụng các nguồn vốn của Hợp phần 3 một cách hợp lý, hiệu quả và đúng mục đích; tham mưu, đề xuất điều chỉnh kinh phí cần thiết đối với các hoạt động của Hợp phần 3 trong phạm vi không làm thay đổi mục tiêu tổng thể và mục tiêu cụ thể của Hợp phần 3 và không ảnh hưởng đến tổng kinh phí của toàn dự án. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm.

11. Phòng Quản lý xây dựng công trình

Phối hợp với Ban QLDA đẩy nhanh tiến độ thẩm định các công việc liên quan tới thực hiện đầu tư hạ tầng công để sớm hoàn thiện các thủ tục và triển khai chi tiết xây lắp; thường xuyên đôn đốc tiến độ triển khai theo kế hoạch đã xây dựng để đảm bảo tiến độ chung của toàn dự án.

12. Đơn vị tư vấn ARVC

- Hỗ trợ Chủ đầu tư, Ban QLDA xây dựng và thực hiện kế hoạch chi tiết đề cùng với các tác nhân tư nhân thúc đẩy phát triển chuỗi giá trị đã được xác định, sử dụng vốn đầu tư công hỗ trợ các tác nhân này (doanh nghiệp, HTX, THT, và hộ kinh doanh) thông qua các gói vốn cạnh tranh.

- Chủ trì xây dựng hoàn thiện các tiêu chí đánh giá, lựa chọn Doanh nghiệp, Nhóm sản xuất và hoàn thiện quy trình đánh giá; thực hiện các yêu cầu của Ban quản lý dự án trong công tác hỗ trợ Doanh nghiệp, Nhóm sản xuất.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công việc liên quan tới hướng dẫn doanh nghiệp, nhóm sản xuất hoàn thiện hồ sơ xin cấp vốn hỗ trợ theo đúng quy trình; tổ chức các hội thảo tuyên truyền về gói vốn hỗ trợ của dự án.

- Thực hiện các công việc theo Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng đã ký kết đảm bảo đúng thời gian và chất lượng.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị các đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, cân đối nguồn ngân sách được giao hàng năm, huy động các nguồn vốn xã hội hóa ... lồng ghép vào kế hoạch hàng năm của mình các các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy hình thành chuỗi giá trị. Báo cáo kết quả thực hiện và các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Ban QLDA CSHT chuỗi giá trị nông nghiệp) để tổng hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Ban QLDA HP3;
- Đơn vị tư vấn ARVC;
- Lãnh đạo sở;
- Các phòng: KHTC, QLXD, TS-KTTH;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Lý Việt Hưng